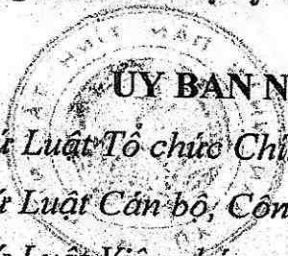


Số: 70 /2016/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 21 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định Chính sách hỗ trợ, phát triển
nguồn nhân lực y tế tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 - 2021**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*
Căn cứ Luật Cán bộ, Công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;
Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;
Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Nghị quyết số 44/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về chính sách hỗ trợ, phát triển nguồn nhân lực y tế tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 – 2021;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 437/TTr-SYT ngày 20 tháng 12 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định Chính sách hỗ trợ, phát triển nguồn nhân lực y tế tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 – 2021.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2016 và thay thế Quyết định số 09/2009/QĐ-UBND ngày 10/02/2009 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành quy định tạm thời chính sách hỗ trợ, phát triển, thu hút nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2009 – 2015; Quyết định số 24/2010/QĐ-UBND ngày 05/5/2010 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2009/QĐ-UBND ngày 10/02/2009 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành quy định tạm thời chính sách hỗ trợ, phát triển, thu hút nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2009 – 2015; Quyết định số 36/2011/QĐ-UBND ngày 22/9/2011 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2009/QĐ-UBND ngày 10/02/2009 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành quy định tạm thời chính sách hỗ trợ, phát triển, thu hút nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2009 – 2015; Quyết định số 78/2014/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc sửa đổi, bổ sung Khoản 1, 2, 3, 4, Điều 6, Quyết định số 09/2009/QĐ-UBND ngày 10/02/2009 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành quy định tạm thời chính sách hỗ trợ, phát triển, thu hút nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2009 – 2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Nội vụ, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *Nh*

- Chính phủ;
 - Bộ Tài chính;
 - Bộ Nội vụ;
 - Bộ Y tế;
 - Cục kiểm tra văn bản- Bộ Tư pháp;
 - Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
 - TT. TU+ HĐND tỉnh;
 - CT+các PCT UBND tỉnh;
 - Sở Tư pháp;
 - Trung tâm Công báo tỉnh;
 - Như Điều 3;
 - Lưu: VT VP. UBND tỉnh.
- (Chính sách hỗ trợ người nhận lực y tế 2016-2021)Dg

30

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
K. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



ng
Nguyễn Thanh Ngọc

QUY ĐỊNH

**Chính sách hỗ trợ, phát triển nguồn nhân lực y tế tỉnh Tây Ninh
giai đoạn 2016 – 2021**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 70 /2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Đối tượng

1. Bác sĩ đang công tác tại các cơ sở y tế công lập;
2. Cán bộ y tế trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách của tỉnh có trình độ Trung cấp ngành Y tế (*không áp dụng đối với đối tượng là Trung cấp dược*);
3. Nhân viên y tế khu phố;
4. Học sinh, sinh viên được Ủy ban nhân dân tỉnh cử đào tạo hệ chính quy theo địa chỉ sử dụng;
5. Riêng đối tượng là cán bộ y tế nếu được hưởng chính sách theo Nghị định số 64/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2009 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, viên chức y tế công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì không được hưởng theo chính sách này.

Điều 2. Nhóm áp dụng (*Phụ lục kèm theo*)

**Chương II
CÁC CHÍNH SÁCH**

Điều 3. Chính sách trợ cấp đối với Bác sĩ

1. Chính sách trợ cấp ban đầu

Cán bộ y tế có trình độ chuyên môn là Bác sĩ đang công tác tại các đơn vị y tế công lập từ tuyến tỉnh, huyện và các đơn vị y tế khác trong tỉnh tự nguyện về công tác tại các Trạm Y tế xã ở vùng xa, vùng biên giới, có cam kết phục vụ lâu dài (trên 06 năm) được trợ cấp một lần ban đầu với số tiền là 20.000.000 đồng/người. Nếu không thực hiện đúng nội dung cam kết do tỉnh quy định thì phải hoàn trả lại toàn bộ số tiền trợ cấp ban đầu.

2. Chính sách trợ cấp hàng tháng

a) Cán bộ y tế có trình độ chuyên môn là Bác sĩ phục vụ, công tác tại các Trạm Y tế xã thuộc xã nhóm I; Bác sĩ công tác tại Bệnh viện Lao và Bệnh phổi, Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS, tại các Cơ sở điều trị thay thế các chất dạng

thuốc phiện (Methadone); Bác sĩ trực tiếp khám và điều trị tại Cơ sở điều trị người nghiện ma túy tỉnh Tây Ninh; Bác sĩ trực tiếp điều trị bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS tại Khoa Nhiễm thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh thì được hưởng mức trợ cấp kinh phí bằng 03 lần mức lương cơ sở;

b) Cán bộ y tế có trình độ chuyên môn là Bác sĩ phục vụ, công tác tại các đơn vị y tế công lập thuộc huyện nhóm I (không phải là Phòng Y tế) và các Trạm Y tế xã thuộc xã nhóm II thì được hưởng mức trợ cấp kinh phí bằng 2,5 lần mức lương cơ sở;

c) Cán bộ y tế có trình độ chuyên môn là Bác sĩ phục vụ, công tác tại các đơn vị y tế thuộc huyện nhóm II (không phải là Phòng Y tế) và các Trạm Y tế xã thuộc xã nhóm III; Bác sĩ công tác tại Trung tâm Y tế dự phòng, Trung tâm Phòng chống Sốt rét được hưởng mức trợ cấp kinh phí bằng 2,3 lần mức lương cơ sở;

d) Bác sĩ trực tiếp khám và điều trị thuộc Ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh; Bác sĩ công tác tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tuyến tỉnh thuộc Sở Y tế còn lại thì được hưởng mức trợ cấp kinh phí bằng 2 lần mức lương cơ sở;

đ) Nhân viên y tế khu phố được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 0,25 lần mức lương cơ sở.

Điều 4. Chính sách hỗ trợ đào tạo đối với cán bộ y tế

1. Điều kiện và tiêu chuẩn

a) Đối tượng được cử đi đào tạo phải đảm bảo thời gian công tác sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo ít nhất gấp hai (02) lần thời gian đào tạo;

b) Đối tượng được cử đi đào tạo phải được đơn vị xây dựng kế hoạch đào tạo từ cuối năm trước và được cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch hàng năm;

c) Đối tượng được cử đi đào tạo phải được Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Giám đốc Sở Y tế ký quyết định cử đi học theo thẩm quyền phân cấp.

2. Chính sách hỗ trợ đào tạo

a) Đào tạo theo hình thức liên thông

- Cán bộ y tế đang công tác tại các huyện thuộc nhóm I và xã thuộc nhóm I hoặc cán bộ y tế đang công tác ở nơi khác trong tỉnh nhưng cam kết sau khi học xong về công tác tại các huyện thuộc nhóm I và xã thuộc nhóm I ít nhất 06 năm thì sẽ được hỗ trợ 100% học phí theo hóa đơn của cơ sở đào tạo và tiền thuê nhà trọ 500.000 đồng/tháng/người;

- Cán bộ y tế đang công tác tại các xã thuộc nhóm II hoặc cán bộ y tế đang công tác ở nơi khác trong tỉnh nhưng cam kết sau khi học xong về công tác tại các xã thuộc nhóm II ít nhất 06 năm thì sẽ được hỗ trợ 100% học phí theo hóa đơn của cơ sở đào tạo và tiền thuê nhà trọ 400.000 đồng/tháng/người;

- Cán bộ y tế đang công tác tại các huyện thuộc nhóm II và xã thuộc nhóm III hoặc cán bộ y tế đang công tác ở nơi khác trong tỉnh nhưng cam kết sau khi học xong về công tác tại các huyện thuộc nhóm II và xã thuộc nhóm III ít nhất 06 năm thì sẽ được hỗ trợ 100% học phí theo hóa đơn của cơ sở đào tạo và tiền thuê nhà trợ 300.000 đồng/tháng/người;

- Cán bộ y tế đang công tác tại các đơn vị y tế tuyến tỉnh sau khi ra trường phục vụ tại đơn vị trước khi đi học, được hỗ trợ 100% học phí.

b) Chính sách hỗ trợ đào tạo theo địa chỉ sử dụng của tỉnh: cán bộ y tế được hỗ trợ mức học phí bằng với mức học phí của cơ sở đào tạo hàng năm đối với hệ liên thông chính quy.

c) Đền bù chi phí đào tạo: Các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo của tỉnh, nếu nghỉ học, không hoàn thành khóa học hoặc chưa thực hiện đúng nội dung cam kết đã ký phải bồi thường kinh phí đào tạo theo quy định tại Thông tư số 19/2014/TT-BNV ngày 04 tháng 12 năm 2014 của Bộ Nội vụ quy định, hướng dẫn công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức.

Điều 5. Chính sách hỗ trợ đối với học sinh, sinh viên

1. Đối tượng: Học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

2. Mức hỗ trợ đào tạo: Được hỗ trợ mức học phí chênh lệch so với mức học phí của cơ sở đào tạo hàng năm đối với sinh viên thi đậu chính thức.

3. Đền bù chi phí đào tạo

a) Nếu tự ý bỏ học hoặc bị buộc thôi học thì phải bồi hoàn toàn bộ kinh phí tỉnh đã hỗ trợ;

b) Nếu không thực hiện đủ thời gian cam kết phục vụ gấp hai (02) lần thời gian được đào tạo thì phải bồi thường kinh phí đào tạo gấp 05 lần so với tổng kinh phí tỉnh hỗ trợ.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Y tế

1. Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai và thực hiện Chính sách này theo đúng theo quy định.

2. Phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định đối tượng được hưởng theo Chính sách này, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định;

3. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đánh giá tính hiệu quả của việc thực hiện Chính sách và tổng hợp, sơ kết hàng năm để đề xuất những giải pháp cụ thể nhằm bổ sung, điều chỉnh Chính sách này cho phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và các quy định của pháp luật.

Điều 7. Giao Sở Tài chính cân đối nguồn ngân sách của tỉnh để đảm bảo thực hiện Quy định Chính sách hỗ trợ, phát triển nguồn nhân lực y tế tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 – 2021 trên địa bàn tỉnh. *1/2017*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

K. CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Nguyễn Thanh Ngọc



PHỤ LỤC

CÁC HUYỆN NHÓM I, II VÀ CÁC XÃ NHÓM I, II, III

(Ban hành kèm theo Quyết định số 70../2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

I. Huyện thuộc nhóm I: 06 huyện, bao gồm:

1. Huyện Tân Biên;
2. Huyện Tân Châu;
3. Huyện Bến Cầu;
4. Huyện Châu Thành;
5. Huyện Trảng Bàng;
6. Huyện Dương Minh Châu.

II. Huyện, thành phố thuộc nhóm II: 03 huyện, thành phố bao gồm:

1. Huyện Gò Dầu;
2. Huyện Hòa Thành;
3. Thành phố Tây Ninh.

III. Xã thuộc nhóm I: 19 xã (theo quy định tại Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐT BXH-BTC-UBDT ngày 05/01/2005 của liên Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Ủy ban Dân tộc) là tất cả các xã biên giới, vùng sâu có hệ số phụ cấp khu vực bằng 0,2 lần mức lương cơ sở, bao gồm: xã Hoà Hiệp, Tân Lập, Tân Bình (huyện Tân Biên); xã Tân Đông, Tân Hà, Suối Dây, Tân Thành, Suối Ngô, Tân Hòa (huyện Tân Châu); xã Suối Đá (huyện Dương Minh Châu); xã Phước Vinh, Hòa Hội, Ninh Điền, Biên Giới, Hòa Thạnh (huyện Châu Thành); xã Long Phước, Long Khánh, Long Thuận (huyện Bến Cầu); xã Bình Thạnh (huyện Trảng Bàng);

IV. Xã thuộc nhóm II: 20 xã, phường (theo quy định tại Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐT BXH-BTC-UBDT ngày 05/01/2005 của liên Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Ủy ban Dân tộc) có hệ số phụ cấp khu vực bằng 0,1 lần mức lương cơ sở, bao gồm: xã Tân Bình, Thạnh Tân, phường Ninh Thạnh (thành phố Tây Ninh); xã Tân Phong, Thạnh Bình (huyện Tân Biên); xã Tân Hội, Tân Phú, Tân Hiệp (huyện Tân Châu); xã Phước Minh, Phước Ninh, Bến Củi (huyện Dương Minh Châu); xã Long Vĩnh, Thành Long (huyện Châu Thành); xã Tiên Thuận, Long Chử, Long Giang, Lợi Thuận (huyện Bến Cầu); xã Phước Lưu, Phước Chỉ, Đôn Thuận (huyện Trảng Bàng);

V. Xã thuộc nhóm III: các xã, phường, thị trấn còn lại thuộc các huyện, thành phố trong tỉnh.